

Số: 182/2020/QĐST-DS

Thủ Đức, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 684/2019/TLST-DS Ngày 19 tháng 9 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông Hoàng Văn M, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số A đường số B, Khu phố C, phường D, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: ông Lê Mã L, sinh năm 1977; Địa chỉ: A đường số B, phường C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 26433 ngày 30/9/2019).

Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1966

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: Số A đường số B, Khu phố C, phường D, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hương: ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số A đường số B, Khu phố C, phường D, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 013933 ngày 16/7/2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy bỏ Giấy bán đất lập giữa ông Nguyễn Hoàng D, bà Nguyễn Thị H với ông Hoàng Văn M lập ngày 10/8/2018;

- Ông Nguyễn Hoàng D, bà Nguyễn Thị H trả lại cho ông Hoàng Văn M số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng. Việc trả tiền thực hiện chậm nhất vào ngày 17/7/2021.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hoàng D chịu. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng cho ông Hoàng Văn M theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003860 nộp ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Chi cục THA DS Q.Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng